

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2026/HS-ST
Ngày: 17 - 6 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Thanh Hùng

2. Bà Trần Thị Ngọc Trân

3. Ông Nguyễn Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Quý - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Ông Lê Hoàng Phú Sang- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10 và 17 tháng 06 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2026/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2026/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Huỳnh Phong C, sinh ngày 25/01/1980 tại Đồng Tháp; Số thẻ CCCD: 087080016012; Nơi thường trú: Ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Ngư phủ; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn L và bà Trần Kim N; Vợ Lục Thị Kim Y; Con có 02 người, sinh năm 2013 và năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2025 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh A. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư **Lê Trọng H** – Văn phòng Luật sư Lại Hùng A, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh A, tham gia bào chữa chỉ định cho bị cáo. (Có mặt)

- Bị hại: Ông **Lê Văn B** (Chết)

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông **Lê Văn P**, sinh năm 1952 và bà **Phan Thị N1**, sinh năm 1953 (Cha, mẹ của bị hại).

Cùng cư trú tại: Ấp V, xã P, tỉnh Cà Mau.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho gia đình của bị hại: Luật sư **Phan Hoàng K** – Văn phòng L1, thuộc Đoàn luật sư tỉnh C. (Có mặt)

- **Người đại diện theo uỷ quyền của ông P, bà N1:** Bà **Ngô Thị T**, sinh năm 1983. (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố B A, Đặc khu P, tỉnh An Giang.

- **Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà **Lục Thị Kim Y**, sinh năm 1986 (Vợ bị cáo). (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Ông **Lê Văn Q**, sinh năm 1976. (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố B A, Đặc khu P, tỉnh An Giang.

3. Bà **Huỳnh Thị N2**, sinh năm 1978 (Chị ruột bị cáo) (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 08/6/2025, tàu cá mang số hiệu KG-62599-TS do Lê Văn B làm tài công cùng các ngư phủ gồm Huỳnh Phong C, Trần Anh H1, Huỳnh Văn M và Thái Văn V đang câu mực trên vùng biển thuộc đặc khu P, tỉnh An Giang, thì giữa B và C xảy ra cự cãi. Lúc này, B dùng ly thủy tinh và dao Thái Lan ném về phía C nhưng không trúng C. Tức giận, C lên tiếng khiêu khích, thách thức sẽ ném Bả xuống biển rồi cả hai trở lại làm việc bình thường.

Đến khoảng 07 giờ ngày 09/6/2025, thấy B đang ngồi vệ sinh răng miệng trên mạn tàu, C nhớ lại việc B cự cãi, đánh nhau với C trước đó nên C tiến lại gần B dùng hai tay ôm ngang hông và kéo đẩy B xuống biển. C cũng rơi xuống biển cùng với B. Trên biển, C và B tiếp tục giằng co đánh nhau qua lại. C dùng tay dim đầu và vai của B xuống nước biển trong khoảng 02 phút. Do sóng lớn, C và B bị đẩy tách rời, cách tàu khoảng 10 mét. Sau đó, C bơi về phía tàu, còn B đuối sức trên biển. Thấy vậy, C leo lên tàu lấy dao cắt dây thừng cột vào phao ném xuống biển cho B nhưng không còn nhìn thấy B. V điều khiển tàu cá xung quanh tìm B đến khoảng 30 phút sau, thì B nổi trên mặt nước biển, C cùng H1 và M đưa B lên tàu. Mặc dù đã thực hiện các biện pháp sơ cứu nhưng B đã chết, V liền điều khiển tàu cá chạy vào Cảng cá A, đặc khu P và khi tàu cập Cảng, C đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A đầu thú.

* Kết luận giám định tử thi số 699/KLGĐTT-KTHS ngày 23/6/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh K (nay là tỉnh An Giang), kết luận đối với Lê Văn B, sinh năm 1993:

- Hai lỗ mũi và miệng chảy dịch bọt màu trắng.
- Sây sát da vùng cằm bên phải, cổ bên trái.
- Sây sát da vùng ngực bên phải, hông phải.
- Sây sát da mặt trước 1/3 trên cẳng chân phải.
- Lòng khí quản có nhiều dịch bọt màu trắng.
- Phổi phải phù. Khoang màng phổi phải có khoảng 100ml dịch hồng.

- Phổi trái phù, sung huyết, xuất huyết rải rác. Khoang màng phổi trái có khoảng 50ml dịch hồng.

- Cắt ngang nhu mô phổi có dịch bọt hồng trào ra.

- Khoang màng tim có ít dịch màu hồng.

- Cơ tim xung huyết. Buồng tim hai bên có máu loãng và máu cục.

- Gan, lách sung huyết.

Nguyên nhân tử vong: Ngạt nước trên người có nhiều vết sây sát da.

Quá trình điều tra, Huỳnh Phong C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị can C có nhân thân tốt và đã tác động gia đình bồi thường 40.000.000 đồng cho đại diện hợp pháp bị hại khắc phục hậu quả. Bị can có ông nội là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Ba. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị can cố tình thực hiện tội phạm đến cùng.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật: 01 đoạn dây thừng màu trắng, dài 01m, đường kính 2cm, có 01 đầu bị cắt đứt; 01 cây dao có cán bằng gỗ, lưỡi dao bị rỉ sét bằng kim loại dài 36cm, rộng 8,5cm trên boong tàu mang số hiệu KG-62599-TS.

* Phần dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại là Lê Văn P, Phan Thị N1 (cha, mẹ ruột của Lê Văn B) ủy quyền cho Lê Văn Q, Ngô Thị T (anh ruột và chị dâu của Lê Văn B) tham gia tố tụng và Q đã nhận 40.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thêm.

Tại Cáo trạng số: 39/CT - VKSAG - P2 ngày 12 tháng 5 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố Huỳnh Phong C về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội như sau: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự và nhận định hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã tước đoạt tính mạng của người bị hại một cách trái pháp luật, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Đề nghị HĐXX:

- Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề xuất mức hình phạt đối với Huỳnh Phong C mức án tù 14 năm tù đến 16 năm tù, về tội “Giết người”.

Hình phạt bổ sung: Không.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận 200.000.000 đồng chi phí mai táng, yêu cầu bị cáo bồi thường thêm tổn thất tinh thần là 100 tháng lương cơ bản (2.340.000 đồng/tháng) và cấp dưỡng cho cha, mẹ bị hại bị mất khả năng lao động với số tiền 98.469.000 đồng. Đây là những yêu cầu bồi thường hợp lý, không trái với

đạo đức, quy định pháp luật, bị cáo cũng đồng bồi thường phần tiền cấp dưỡng, nên đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 591 Bộ luật Dân sự tuyên buộc bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần, cấp dưỡng cho bị hại (do đại diện hợp pháp của bị hại nhận) theo luật định.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề xuất tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn dây thừng và 01 cây dao do không còn giá trị sử dụng.

*** Tại phiên tòa, Luật sư Lê Trọng H phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo như sau:**

Thống nhất quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ mà Viện đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng. Tuy nhiên, Viện VKS đề nghị HĐXX áp dụng thêm điểm e khoản 1 Điều 52 BLHS làm tình tiết tăng nặng cho bị cáo là chưa phù hợp cũng như mức án mà Viện kiểm sát đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo là quá nghiêm khắc, bởi:

Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là do bị hại có hành vi chửi bới bị cáo, dùng đồ ném bị cáo. Khi té xuống biển hai bên cũng có hành vi giằng co nhau, nhún qua lại nhau, do bị hại yếu sức hơn nên bị đuối sức chìm dẫn đến bị hại chết do ngạt nước. Sau khi phạm tội đến công an đầu thú. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải...Tác động gia đình khắc phục một phần tiền mai táng cho gia đình bị hại, tại phiên tòa bị cáo đã đồng ý bồi thường toàn bộ chi phí mai táng, tổn thất tinh thần theo yêu cầu phía bị hại, là người có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự...Từ những căn cứ phân tích trên mong HĐXX xem xét không áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm e khoản 1 Điều 52 BLHS, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thấp hơn Viện kiểm sát đề nghị nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nước ta.

*** Tại phiên tòa, Luật sư K phát biểu quan điểm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại như sau:**

Thống nhất quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà Viện đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng. Tuy nhiên, không thống nhất quan điểm Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX không áp dụng thêm điểm e khoản 1 Điều 52 BLHS làm tình tiết tăng nặng cho bị cáo là không phù hợp. Sau khi biết bị hại đuối sức nguy hiểm đến tính mạng bị cáo lại lên bờ không cứu giúp bị hại. Bị hại là người con hiếu thảo trong gia đình, bản thân là lao động chính, là người trực tiếp chăm sóc cha mẹ già.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường của bị cáo và đại diện bị hại tại phiên tòa, cụ thể: Bị cáo đồng ý bồi thường cho gia đình bị hại các khoản tiền mai táng, xây mộ mã, tiền mua đất và các khoản chi phí hợp lý khác với tổng số tiền 200.000.000đ, tiền tổn thất tinh thần theo quy định, tiền cấp dưỡng một lần nuôi dưỡng cha mẹ bị hại là 98.469.000đ.

* Ý kiến của đại diện hợp pháp của bị hại: Buộc bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại các khoản mai táng phí 200.000.000đ; tiền tổn thất tinh thần bằng 100 tháng lương cơ sở; tiền cấp dưỡng cho cha mẹ bị hại 98.469.000đ trong thời gian 12 tháng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa và các đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời thừa nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của những người làm chứng, Kết luận giám định tử thi và các tài liệu chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, đủ cơ sở để HĐXX kết luận: Ngày 09/6/2025, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt, cự cãi trong lúc làm việc trên tàu cá, Huỳnh Phong C đã có hành vi đẩy Lê Văn B từ trên tàu cá xuống biển, cả hai cùng rơi xuống biển thì C dùng tay dim B xuống biển, hậu quả B bị đuối sức và chết nổi trên biển. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Giết người” có tính chất côn đồ, theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực và nhận thức được tính mạng, sức khỏe là vốn quý luôn được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, không ai được phép xâm phạm, mà bất kì ai có hành vi xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm minh. Chỉ mâu thuẫn nhỏ trong quá trình làm ngư phủ trên biển cùng với bị hại (là thuyền trưởng trên tàu) có lời qua tiếng lại, từ đó bị cáo và bị hại phát sinh mâu thuẫn, dẫn đến hai bên xô xát nhau thì được mọi người can ngăn thì bị hại bỏ đi nơi khác. Tuy nhiên, vì bức tức, mâu thuẫn chưa được giải quyết cùng với tức giận. Cho đến sáng ngày hôm sau khi thấy bị hại đang đứng trên tàu làm vệ sinh cá nhân, thiếu cảnh giác ngay lập tức bị cáo đến từ sau ôm bị hại câu vật đẩy bị hại xuống biển rồi cùng bị hại câu vật lẫn nhau sau đó bị cáo dùng

tay chìm đầu bị hại xuống biển làm cho bị hại chết ngạt ngay sau đó do ngạt nước.

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của bị hại một cách trái pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện bản chất hung hăng côn đồ, xem thường pháp luật, thực hiện tội phạm rất táo bạo, mang tính quyết liệt... Bị hại mất đi là nỗi đau mất mát lớn lao không gì bù đắp được cho gia đình bị hại, ảnh hưởng lâu dài đến cuộc sống của gia đình bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo gây căm phẫn bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy, đứng trước phiên toà hôm nay, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã gây ra, HĐXX thiết nghĩ cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm và cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới đủ tính răn đe, giáo dục bị cáo để bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội cũng như có tác dụng răn đe phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này là cần thiết.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] *Về tình tiết tăng nặng*: Sau khi giữa bị cáo và bị hại xô xát nhau trên tàu, đến khi bị cáo và bị hại cùng té xuống biển cả 02 cùng có sự câu vật giằng co nhau, mặc dù bị cáo có hành vi dùng tay nhấn vai, đầu bị hại dẫn bị hại đuối nước và chết do ngạt nước. Tuy nhiên, sau khi bị cáo lên bờ bị cáo không nhìn thấy bị hại thì bị cáo cũng đã chủ động cắt dây thả xuống biển nhằm để bị hại có điều kiện đu bám để mọi người cứu vớt nhưng không được. Sau khi nhìn thấy bị hại, bị cáo và mọi người cũng đã chủ động cứu vớt bị hại, điều này thể hiện bị cáo không có ý thức thực hiện tội phạm đến cùng, nên không có căn cứ áp dụng tình tiết theo điểm e khoản 1 Điều 52 BLHS làm tình tiết tăng nặng cho bị cáo là thoả đáng.

[4.2] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình khắc phục bồi thường tiền mai táng cho gia đình bị hại, tại phiên toà bị cáo đã đồng ý bồi thường toàn bộ chi phí mai táng, tổn thất tinh thần, cấp dưỡng nuôi cha mẹ bị hại...theo yêu cầu của người đại diện phía bị hại, bản thân là người có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, gia đình là người có công cách mạng; đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo...Từ những căn cứ phân tích nêu trên, HĐXX thiết nghĩ cần áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b và s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát: Về tội danh; hình phạt; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo mức án như trên là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, V1 đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng điểm e khoản 1 Điều

52 BLHS làm tình tiết tăng nặng cho bị cáo là không phù hợp nên không chấp nhận

[6] Về quan điểm đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo: Đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b và s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cũng như đề nghị HĐXX không áp dụng điểm e khoản 1 Điều 52 BLHS làm tình tiết tăng nặng cho bị cáo là phù hợp nên HĐXX chấp nhận. Đối với đề nghị của Luật sư xử thấp hơn mức án Viện kiểm sát đề nghị là không phù hợp nên không chấp nhận.

[7] Về quan điểm đề nghị của Luật sư bảo vệ cho bị hại: Đề nghị áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự, để xét xử bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, Vì Luật sư đề nghị HĐXX áp dụng điểm e khoản 1 Điều 52 BLHS làm tình tiết tăng nặng cho bị cáo là không phù hợp như phân tích, đánh giá trên của HĐXX nên không chấp nhận.

Đối với phần trách nhiệm dân sự: Luật sư đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo với người đại diện của gia đình bị hại về các khoản bồi thường là phù hợp nên chấp nhận. Tuy nhiên, đối với phần tiền tổn thất tinh thần Vì Luật sư đề nghị bồi thường theo mức tối đa là 100 tháng lương cơ sở là chưa phù hợp, bởi: Trong vụ án này phía bị hại cũng có phần lỗi chủi bới, dùng vật ném bị cáo trước khi vụ án xảy ra. Vì vậy, HĐXX cần điều chỉnh lại tiền tổn thất tinh thần cho phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, gia đình bị hại yêu cầu bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường các khoản: Tiền mai táng phí, tiền xây mồ mả, tiền mua đất chôn cất bị hại và các khoản chi phí hợp lí khác với tổng số tiền 200.000.000đ. Ngoài ra, còn yêu cầu bồi thường tiền tổn thất tinh thần theo quy định, tiền cấp dưỡng một lần nuôi dưỡng cha mẹ bị hại (trong thời gian 01 năm kể từ ngày bị hại mất) với số tiền là 98.469.000đ.

HĐXX xét thấy yêu cầu này của gia đình bị hại là phù hợp pháp luật nên cần buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường các khoản trên cho gia đình bị hại là cần thiết. Tại phiên toà bị cáo đồng ý bồi thường các khoản trên cho gia đình bị hại nên HĐXX ghi nhận. Tuy nhiên, phía bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổn thất tinh thần với mức tối đa 100 tháng lương cơ sở = 234.000.000đ. HĐXX nhận thấy, trong vụ án này phía bị hại cũng có một phần lỗi, gây sự, chủi bới bị cáo, dùng vật ném bị cáo...Do vậy, cần chấp nhận một phần tiền tổn thất tinh thần tương ứng 70 tháng lương cơ sở. Vì vậy, bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường số tiền cụ thể:

- Tiền chi phí mai táng, chi phí xây mồ, mua đất chôn: 200.000.000đ
- Tiền tổn thất tinh thần: (70 tháng x 2.340.000đ) = 163.800.000đ
- Tiền cấp dưỡng nuôi cha mẹ bị hại trong thời gian 12 tháng kể từ ngày bị hại chết là 98.469.000đ.

Tổng cộng các khoản là: **462.269.000** đồng. Khấu trừ số tiền gia đình bị cáo đã bồi thường trước 40.000.000đ và tại phiên toà bồi thường tiếp

160.000.000đ, tổng hai lần đã bồi thường là 200.000.000đ. Như vậy, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là: $(462.269.000đ - 200.000.000đ) = 262.269.000đ$ (Hai trăm sáu mươi hai triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn đồng) cho người đại diện hợp pháp của bị hại.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Đối với 01 đoạn dây thừng màu trắng, dài 1m, đường kính 2cm; 01 cây dao có cán bằng gỗ, lưỡi dao bị rỉ sét bằng kim loại dài 36cm, rộng 8,5cm đã qua sử dụng. Xét thấy, đây là các vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số: 24/QĐ-VKSAG-P2 ngày 12/05/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang.

[10] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng; 5% án phí dân sự giá ngạch trên số tiền bồi thường tổn thất tinh thần là: $(163.800.000đ \times 5\%) = 8.190.000đ$ và án phí cấp dưỡng là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* **Tuyên bố:** Bị cáo **Huỳnh Phong C** phạm tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024 và 2025.

1. **Áp dụng:** Điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b và s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024 và 2025.

* **Xử phạt:** Bị cáo **Huỳnh Phong C - 13 (Mười ba) năm tù**, thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 12/6/2025.

2. **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025; Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Huỳnh Phong C phải có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền còn lại là **262.269.000đ** (Hai trăm sáu mươi hai triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025 và khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 đoạn dây thừng màu trắng, dài 1m, đường kính 2cm, đã qua sử dụng; 01 con dao có cán bằng gỗ, lưỡi dao bị rỉ sét bằng kim loại dài 36cm, rộng 8,5cm, đã qua sử dụng (Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số: 24/QĐ-VKSAG-P2 ngày 12/05/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang và Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 19/6/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2, tỉnh An Giang).

4. **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng; án phí dân sự giá ngạch là 8.190.000đ (Tám triệu một trăm chín mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

5. **Quyền kháng cáo:** Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- Viện CT và KSXXPT tại Tp.HCM (1);
- Tòa phúc thẩm TANDTC tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- Thi hành án dân sự tỉnh An Giang (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh An Giang (1);
- Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh An Giang;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh AG (1);
- Bị cáo (1);
- Đại diện HP của bị hại (1);
- Luật sư (1);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Nguyễn Thành Quang